

Nội dung bài viết

1. [Bộ 40 trắc nghiệm Sử Bài 3 lớp 10: Các quốc gia cổ đại phương Đông](#)
2. [Đáp án bộ 40 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 10 Bài 3: Các quốc gia cổ đại phương Đông](#)

Mời các em học sinh tham khảo ngay nội dung hướng dẫn giải **câu hỏi trắc nghiệm Lịch sử 10 Bài 3: Các quốc gia cổ đại phương Đông** có đáp án chi tiết, dễ hiểu nhất dưới đây sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học sắp tới nhé.

Bộ 40 trắc nghiệm Sử Bài 3 lớp 10: Các quốc gia cổ đại phương Đông

Câu 1. Các quốc gia cổ đại đầu tiên được hình thành ở

- A. Lưu vực các dòng sông lớn ở châu Mỹ.
- B. Vùng ven biển Địa Trung Hải.
- C. Lưu vực các dòng sông lớn ở châu Á, châu Phi.
- D. Lưu vực các dòng sông lớn ở châu Á, châu Phi và vùng ven biển Địa Trung Hải.

Câu 2. Điều kiện tự nhiên nào không phải là cơ sở hình thành của các quốc gia cổ đại phương Đông?

- A. Đất phù sa ven sông màu mỡ, mềm xốp, rất dễ canh tác.
- B. Lượng mưa phân bố đều đặn theo mùa.
- C. Khí hậu nóng ẩm, phù hợp cho việc gieo trồng.
- D. Vùng ven biển, có nhiều vũng, vịnh sâu và kín gió.

Câu 3. Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành vào khoảng thời gian nào?

- A. Khoảng từ thiên niên kỉ IV-III TCN.

- B. Khoảng 3000 năm TCN.
- C. Cách đây khoảng 4000 năm.
- D. Cách đây khoảng 3000 năm.

Câu 4. Tại sao các quốc gia cổ đại phương Đông sớm hình thành và phát triển ở lưu vực các sông lớn?

- A. Đây vốn là địa bàn sinh sống của người nguyên thủy.
- B. Điều kiện từ nhiên ở đây thuận lợi, đất đai màu mỡ, dễ canh tác, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển.
- C. Cư dân ở đây sớm phát hiện ra công cụ bằng kim loại.
- D. Gồm tất các nguyên nhân trên.

Câu 5. Công cụ sản xuất ban đầu của cư dân cổ đại phương Đông là gì?

- A. Đá.
- B. Đồng.
- C. Đồng thau, kể cả đá, tre, gỗ.
- D. Sắt.

Câu 6. Cư dân cổ đại phương Đông sinh sống bằng nghề gì?

- A. Trồng trọt, chăn nuôi.
- B. Thương nghiệp.
- C. Thủ công nghiệp.
- D. Nông nghiệp và những ngành kinh tế bổ trợ cho nghề nông.

Câu 7. Cư dân cổ đại phương Đông vẫn lấy nghề gốc là

- A. Nghề nông.
- B. Chăn nuôi gia súc.

3. Sông Tigris và Ophrat C, Ai Cập

4. Sông Ấn, sông Hằng D, Trung Quốc

A. 1 – d, 2 – c, 3 – b, 4 – a.

B. 1 – c, 2 – d, 3 – b, 4 – a.

C. 1 – b, 2 – c, 3 – a, 4 – d.

D. 1 – a, 2 – b, 3 – c, 4 – d.

Câu 12. Ở Ai Cập cổ đại, cư dân sinh sống tập trung theo từng

A. Thị tộc.

B. Bộ lạc.

C. Công xã.

D. Nôm.

Câu 13. Nhà nước Ai Cập cổ đại hình thành trên cơ sở

A. Liên kết các thị tộc.

B. Liên kết các bộ lạc.

C. Liên kết các công xã.

D. Liên kết, chinh phục tất cả các nôm.

Câu 14. Các tầng lớp chính trong xã hội cổ đại phương Đông là

A. Quý tộc, quan lại, nông dân công xã.

B. Vua, quý tộc, nô lệ.

C. Chủ nô, nông dân tự do, nô lệ.

D. Quý tộc, nông dân công xã, nô lệ.

Câu 15. Đối tượng nào không thuộc tầng lớp thống trị ở các quốc gia cổ đại phương Đông?

- A. Quý tộc, quan lại.
- B. Tăng lữ.
- C. Chủ ruộng đất.
- D. Thương nhân.

Câu 16. Ý nào không phải là đặc điểm của nô lệ ở phương Đông cổ đại?

- A. Là tù binh chiến tranh hay những nông dân công xã không trả được nợ hoặc bị phạm tội.
- B. Chuyên làm việc nặng nhọc và hầu hạ tầng lớp quý tộc.
- C. Được coi là “công cụ biết nói”.
- D. Không phải là lực lượng sản xuất chính trong xã hội.

Câu 17. Lực lượng sản xuất chính trong xã hội cổ đại phương Đông là

- A. Nông dân công xã.
- B. Nô lệ.
- C. Thợ thủ công.
- D. Thương nhân.

Câu 18. Nguyên nhân chính dẫn đến sự liên kết, hình thành các quốc gia cổ đại phương Đông là

- A. Nhu cầu trị thủy và xây dựng công trình thủy lợi.
- B. Nhu cầu tự vệ, chống các thế lực xâm lăng.
- C. Nhu cầu phát triển kinh tế.
- D. Nhu cầu xây dựng các công trình, lăng tẩm lớn.

Câu 19. Nhà nước phương Đông cổ đại mang bản chất của

- A. Nhà nước độc tài quân sự.
- B. Nhà nước quân chủ chuyên chế cổ đại.
- C. Nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.
- D. Nhà nước dân chủ tập quyền.

Câu 20. Ý nào không phản ánh đúng vai trò của nhà vua ở phương Đông cổ đại.

- A. Đại diện cho thần thánh dưới trần gian.
- B. Là Thiên tử (con trời).
- C. Người chủ tối cao của đất nước.
- D. Người có quyền quyết định mọi chính sách và công việc.

Câu 21. Giúp việc cho vua là

- A. Thừa tướng.
- B. Vidia
- C. Bộ máy hành chính quan liêu gồm toàn quý tộc.
- D. Hội đồng quý tộc.

Câu 22. Bộ máy giúp việc cho vua phụ trách rất nhiều công việc, ngoại trừ.

- A. Thu thuế.
- B. Chỉ đạo xây dựng các công trình công cộng.
- C. Chỉ huy quân đội.
- D. Cai quản đền thờ thần.

Câu 23. Ý nào không phản ánh đúng đặc điểm của nhà nước chuyên chế cổ đại.

- A. Xuất hiện đầu tiên trong lịch sử.

- B. Do vua đứng đầu có quyền lực tối cao.
- C. Giúp việc cho vua là bộ máy hành chính quan liêu.
- D. Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống.

Câu 24. Đọc đoạn tư liệu sau về nội dung trong luật Hammurabi (Lưỡng Hà):

“Trẫm, một vị vua quang minh và ngoan đạo, phát huy chính nghĩa ở đời, diệt trừ kẻ gian ác, không tuân theo pháp luật, làm cho kẻ mạnh không hà hiếp kẻ yếu, làm cho Trẫm giống như thần Samat, soi đến dân đen, tỏa ánh sáng khắp mặt đất”

Hãy cho biết đoạn tư liệu trên nói lên điều gì?

- A. Nhà nước hình thành để cai quản xã hội theo luật pháp.
- B. Nhà nước hình thành trên cơ sở nhu cầu trị thủy, làm thủy lợi.
- C. Nhà nước do vua đứng đầu và có toàn quyền.
- D. Nhà vua cai trị đất nước theo luật pháp tiến bộ.

Câu 25. Tại sao gọi chế độ nhà nước ở phương Đông cổ đại là chế độ quân chủ chuyên chế cổ đại?

- A. Xuất hiện sớm nhất, do nhà vua đứng đầu.
- B. Đứng đầu nhà nước là vua, có quyền lực tối cao.
- C. Xuất hiện sớm nhất, do vua chuyên chế đứng đầu, có quyền lực tối cao.
- D. Nhà nước đầu tiên từ thời cổ đại.

Câu 26. Thiên văn học và lịch sơ khai ra đời sớm ở các quốc gia cổ đại phương Đông là do nhu cầu

- A. Cúng tế các vị thần linh.
- B. Phục vụ việc buôn bán bằng đường biển.
- C. Sản xuất nông nghiệp.
- D. Tìm hiểu vũ trụ, thế giới của con người.

Câu 27. Lịch do người phương Đông tạo ra gọi là

- A. Dương lịch.
- B. Âm lịch.
- C. Nông lịch.
- D. Âm dương lịch.

Câu 28. Người phương Đông cổ đại đã sáng tạo ra nhiều loại chữ, ngoại trừ

- A. Chữ tượng hình.
- B. Chữ tượng ý.
- C. Hệ chữ cái A, B, C.
- D. Chữ hình nêm

Câu 29. Điểm hạn chế của chữ viết của người phương Đông là

- A. Chữ có quá nhiều hình, nét, kí hiệu nên khả năng phổ biến bị hạn chế.
- B. Chất liệu để viết chữ rất khó tìm.
- C. Các kí hiệu, hình nét không ổn định mà luôn thay đổi.
- D. Chỉ để biên soạn các bộ kinh, không có khả năng ứng dụng trong thực tế.

Câu 30. Ý nào không phản ánh đúng nhu cầu dẫn đến sự sáng tạo toán học của người phương Đông?

- A. Tính toán lại diện tích ruộng đất sau mỗi mùa nước ngập.
- B. Tính toán trong xây dựng.
- C. Tính toán các khoản nợ nần.
- D. Tính toán lỗ lãi trong buôn bán nô lệ.

Câu 31. Chữ số A rập kể cả số 0 được dùng ngày nay là thành tựu của

- A. Người Ai cập cổ đại

- B. Người Lương Hà
- C. Người La Mã cổ đại
- D. Người Ấn Độ cổ đại

Câu 32. Kim tự tháp là thành tựu kiến trúc của cư dân cổ

- A. Ai Cập
- B. Trung Quốc
- C. Ấn Độ
- D. Lương Hà

Câu 33. Nhận xét nào không đúng về nền văn hóa cổ đại phương Đông?

- A. Là cái nôi của nền văn minh nhân loại
- B. Có nhiều đóng góp cho nhân loại về chữ viết và toán học...
- C. Những thành tựu về khoa học của người phương Đông đặt nền tảng cho sự ra đời của các ngành khoa học sau này
- D. Thể hiện rõ tính tập quyền, chuyên chế của nhà nước cổ đại phương Đông

Câu 34. Vì sao trong các bộ luật nhà nước cổ đại phương Đông có nhiều điều khoản liên quan đến công tác thủy lợi và quy định hình phạt rất nặng đối với những ai vi phạm đến các điều khoản này?

- A. Người phương Đông cổ đại rất coi trọng công tác thủy lợi
- B. Để đảm bảo tưới tiêu cho ruộng đồng
- C. Ở đây nghề nông là gốc
- D. Hình thành bên lưu vực các dòng sông lớn, công tác trị thủy và thủy lợi là điều kiện tiên quyết để duy trì và phát triển quốc gia

Câu 35: Quý tộc ở các quốc gia cổ đại phương Đông gồm:

- A. các quan lại, các quan văn và quan võ.

- B. những người có chức trách trong xã hội.
- C. các quan lại, các thủ lĩnh quân sự và những người phụ trách lễ nghi, tôn giáo.
- D. các cận thần của vua.

Câu 36: Nguồn gốc của những người nô lệ trong xã hội cổ đại phương Đông xuất thân từ đâu?

- A. Tù binh của chiến tranh.
- B. Nông dân nghèo không trả được nợ.
- C. Buôn bán từ các nước khác đến.
- D. Câu A và B đúng.

Câu 37: Ngày nay, con người mới hiểu biết phần nào về lịch sử thế giới cổ đại nhờ vào:

- A. Công trình kiến trúc
- B. Các tài liệu lưu trữ
- C. Chữ viết
- D. Truyền thuyết

Câu 38: Tầng lớp thống trị trong xã hội cổ đại phương Đông là:

- A. vua chuyên chế và quý tộc.
- B. vua và các thủ lĩnh quân sự.
- C. vua và các tầng lữ.
- D. các lãnh chúa.

Câu 39: Những tù binh và thành viên công xã bị mắc nợ không trả được hoặc bị phạm tội, họ trở thành:

- A. tù binh.

B. nông nô.

C. nô lệ.

D. nông dân công xã.

Câu 40: Vua ở Ai Cập được gọi là gì?

A. Pha-ra-on.

B. En-xi.

C. Thiên tử.

D. Thần thánh dưới trần gian.

Đáp án bộ 40 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 10 Bài 3: Các quốc gia cổ đại phương Đông

1.c 2.d 3.a 4.b 5.c 6.d 7.a 8.a 9.a 10.b

11.b 12.c 13.d 14.d 15.d 16.c 17.a 18.a 19.c 20.b

21.c 22.d 23.d 24.c 25.c 26.c 27.c 28.b 29.a 30.d

31.d 32.a 33.c 34.d 35.c 36.d 37.c 38.b 39.c 40.a

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** lời giải **câu hỏi trắc nghiệm Sử 10 Bài 3: Các quốc gia cổ đại phương Đông** có đáp án chi tiết, đầy đủ nhất file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi, hỗ trợ các em ôn luyện giải đề đạt hiệu quả nhất.